

Bản án số: 598/2025/DS-ST

Ngày: 30/9/2025

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến;

Bà Nguyễn Thị Mai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 34/2025/TLST-DS ngày 03/3/2025 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXX-DS ngày 26/8/2025 giữa các đương sự:

1. Công ty Cổ phần M1 (gọi tắt là JUPITER).

Địa chỉ: Tầng A, Tòa C, số B T, Y, Cầu G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Anh T – Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Huy M – Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng là ông Đặng Thế P – Chuyên viên xử lý nợ. Theo giấy uỷ quyền ngày 09/9/2025. Vắng mặt;

2. Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Tòa V, số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A – chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng là ông Nguyễn Ngọc T1 – Chuyên viên xử lý nợ. Theo giấy uỷ quyền ngày 09/9/2025. Vắng mặt;

- Bị đơn: Ông Bùi Thanh H, sinh năm 1986. Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP V (V1) và ông Bùi Thanh H có ký các Hợp đồng tín dụng cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số LN2109294390326, ngày 11/10/2021, số tiền vay 912.900.000, thời hạn vay 96 tháng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua ô tô.

+ Hợp đồng tín dụng số LN2112214938732 ngày 27/12/2021, số tiền vay: 80.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay: tiêu dùng.

+ Hợp đồng tín dụng số LN2112234957308 ngày 27/12/2021, số tiền vay: 70.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay: tiêu dùng.

+ Hợp đồng thế tín dụng số 324-P-5176771 ngày 02/12/2021 số tiền vay 85.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, mục đích: Tiêu dùng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là : 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT, số khung RN2MJEP6ZMM006488, số máy 581812910UF205G02; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 30H-18785 do Phòng cảnh sát giao thông thành phố H cấp ngày 11/10/2021 cho ông Bùi Thanh H. Tất cả phụ tùng, thiết bị vật phụ lắp thêm thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Theo Hợp đồng thế chấp số LN:2109294390326 ngày 08/10/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Bùi Thanh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 nên toàn bộ dư nợ còn lại của khoản nợ trong Hợp đồng tín dụng nêu trên đã bị chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 07/2024/VPB-JUPITER ngày 30/6/2024, Hợp đồng chuyển nhượng số 08/2024/VPB-JUPITER ngày 30/6/2024 và phụ lục kèm giữa V1 với Công ty Cổ phần M1 thì V1 đồng ý bán và công ty Đ mua các khoản nợ của khách hàng vay là ông Bùi Thanh H. Cụ thể như sau:

Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LN2109294390326 ngày 11/10/2021, Hợp đồng tín dụng số LN2112214938732 ngày 27/12/2021, Hợp đồng tín dụng số LN2112234957308 ngày 27/12/2021.

Toàn bộ 100% khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thế tín dụng số 324-P-5176771 ngày 02/12/2021.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty M1 thừa kế một phần quyền, nghĩa vụ của V1 phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó có quyền khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định của pháp luật. Đồng thời V1 tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty M1.

Quá trình xử lý khoản vay, V1 và Công ty M1 nhiều lần yêu cầu ông Bùi Thanh H thanh toán nợ nhưng ông H không thực hiện.

Nay V1, JUPITER khởi kiện đề nghị Tòa án đề nghị ông Bùi Thanh H trả cho V1 và Công ty M1 số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/9/2025 là: Đơn vị: Đồng.

Số HĐTD	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Lãi chậm trả	Tổng lãi	Tổng gốc+Lãi
LN2109294390326	11/10/2021	716.703.835	40.916.916	333.381.414	4.588.745	378.887.076	1.095.590.911
LN2112214938732	27/12/2021	45.246.568	17.917.641	22.161.269	91.554	40.170.463	85.417.031
LN2112234957308	27/12/2021	41.202.389	1.057.748	45.003.854	105.775	46.167.377	87.369.766
212-P-9851610	08/7/2023	78.198.647		102.641.574	22.749.872	125.391.446	203.590.093
Tổng cộng		881.351.439	59.892.305	503.188.110	27.535.945	590.616.361	1.471.967.801

2. Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng trong thỏa thuận của các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi ông Bùi Thanh H thực tế thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho V1 và J.

3. Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật nếu ông Bùi Thanh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1 và Công ty M1 thì Jupiter và/hoặc V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT, số khung RN2MJEP6ZMM006488, số máy 581812910UF205G02; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 30H-18785 do Phòng cảnh sát giao thông thành phố H cấp ngày 11/10/2021 cho ông Bùi Thanh H. Tất cả phụ tùng, thiết bị vật phụ lắp thêm thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm phải được thanh toán cho Công ty M1 và V1 theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Jupiter và/hoặc V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Bùi Thanh H để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho J và/hoặc V1 cho đến khi thực tế trả hết các khoản nợ.

Ông Bùi Thanh H phải chịu toàn bộ án phí của vụ án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/9/2025, bị đơn là ông Bùi Thanh H trình bày: Năm 2021, ông có vay tiền của V1 số tiền nợ gốc ban đầu là 812 triệu đồng. Lãi suất vay ông không nhớ. Sau khi vay ông đã trả được một phần nợ gốc, lãi trong khoảng 02 năm. Số tiền nợ gốc còn lại chỉ còn khoảng hơn 600 triệu đồng. Về số tiền nợ gốc Ngân hàng yêu cầu là không đúng. Ông đề nghị Ngân

hàng sao kê các khoản ông đã trả. Khi vay ông có thể chấp 01 xe ô tô PEUGEOT kiểm soát số 30H-18785 đứng tên Bùi Thanh H. Các khoản vay thẻ tín dụng thì ông công nhận có sử dụng tiền thẻ là khoảng 148 triệu đồng nhưng không có tài sản thế chấp. Ông không đồng ý phát mại xe để trừ vào khoản tiền vay thẻ tín dụng. Sau khi ông vay ngân hàng thì công việc làm ăn khó khăn nên ông chưa thanh toán được nợ cho Ngân hàng. Ông đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông trả nợ gốc và miễn toàn bộ nợ lãi, nếu không ông đề nghị giao nộp lại chiếc xe ô tô cho Ngân hàng và ngân hàng xoá toàn bộ nợ cho ông.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hà Nội.

Về việc chấp hành luật tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Theo tài liệu do nguyên đơn cung cấp thì giữa V1 và ông Bùi Thanh H có giao kết 03 Hợp đồng tín dụng và phát hành thẻ tín dụng. Theo đó V1 đã giải ngân cho ông Bùi Thanh H vay số tiền gốc theo Hợp đồng tín dụng là 1.062.900.000 đồng và giải ngân theo thẻ tín dụng là 78,198,647. Số tiền ông Bùi Thanh H đã trả nợ thẻ tín dụng là: 0 đồng, và trả nợ vay theo Hợp đồng tín dụng là: 464.363.971 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Nên nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Bùi Thanh H trả nợ là có căn cứ.

Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Áp dụng các Điều 299, 319, 323, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011; Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc ông Bùi Thanh H trả nợ toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi, lãi suất phát sinh như nguyên đơn đã yêu cầu. Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ; ông Bùi Thanh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 03/3/2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hà Nội thụ lý vụ án Dân sự số 34/2025/TLST-DS, giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần M1, Ngân hàng TMCP V (V2), bị đơn là ông Bùi Thanh H trú tại xã B, huyện T cũ, nay là xã H, Thành phố Hà Nội và yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng với ông Bùi Thanh H. Quan

hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng, mục đích vay để tiêu dùng. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và ông Bùi Thanh H vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu trả gốc, lãi:

Quá trình giải quyết vụ án các bên thừa nhận có giao kết các hợp đồng tín dụng và phát hành thẻ tín dụng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay theo từng Hợp đồng tín dụng.

Về nội dung của hợp đồng tín dụng các bên đều thừa nhận và không có tranh chấp, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên không phải chứng minh.

Về việc thực hiện thỏa thuận tín dụng: Tính đến ngày 30/9/2025 bên vay là ông Bùi Thanh H đã được V2 đã giải ngân cho vay số tiền gốc theo các Hợp đồng tín dụng lần lượt là 912.900.000 đồng, 80.000.000 đồng và 70.000.000 đồng và giải ngân theo thẻ tín dụng là 78.198.647 đồng. Số tiền ông Bùi Thanh H đã trả nợ của các Hợp đồng tín dụng là: 464.363.971 đồng, chưa trả nợ thẻ tín dụng. cụ thể:

Đơn vị: Đồng

Số HĐ	Gốc đã trả	Lãi đã trả
LN2109294390326	196.196.165	147.283.533
LN2112234957308	28.797.611	30.296.072
LN2112214938732	34.753.432	27.037.158
324-P-5176771	0	0
Tổng	259.747.208	204.616.763

Xét tính pháp lý của các thỏa thuận tín dụng được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các quy định của Ngân hàng N nên có hiệu lực pháp luật thi hành. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên kể từ ngày ký và ngày bên vay nhận số tiền vay, các bên tham gia giao kết phải tuân thủ thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận đã ký kết.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay Hợp đồng tín dụng và khoản vay thẻ bị chuyển sang nợ quá hạn. Vì

vậy, V2, Công ty M1 khởi kiện yêu cầu bên vay trả nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Ông Bùi Thanh H phải có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ cho V2, J theo tỷ lệ.

Theo bảng tính lãi do phía Ngân hàng cung cấp thì tính đến hết ngày 30/9/2025 ông Bùi Thanh H còn nợ V1 và J số tiền lãi của 03 Hợp đồng tín dụng là 465.224.915 đồng trong đó: lãi trong hạn: 59.892.305 đồng, nợ lãi quá hạn: 400.546.536 đồng, nợ lãi chậm trả lãi: 4.786.073 đồng. Số tiền lãi của thẻ tín dụng là: 125.391.446 đồng trong đó, lãi quá hạn 102.641.574 đồng, lãi chậm trả lãi: 22.749.872 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện điều chỉnh lãi suất theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, tiền lãi được tính theo các Quyết định điều chỉnh lãi suất của V2. Do vậy, buộc ông Bùi Thanh H trả V1 và Công ty M1 số tiền trên là có căn cứ.

[2.2.] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Theo Hợp đồng thế chấp số LN2109294390326 ngày 08/10/2021 giữa ông Bùi Thanh H và V1 thì ông Bùi Thanh H đồng ý thế chấp 01 xe ô tô PEUGEOT kiểm soát số 30H-18785 đứng tên Bùi Thanh H để đảm bảo cho khoản nợ tại V1.

Quá trình giải quyết vụ án ông Bùi Thanh H thừa nhận có thể chấp tài sản cho Ngân hàng để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của ông H với V2 và không có ý kiến gì về Hợp đồng thế chấp.

Như vậy, Hợp đồng thế chấp của bên thế chấp với Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, nội dung thỏa thuận phù hợp Điều 343 Bộ luật Dân sự năm 2005, điểm c, khoản 1 Điều 10 và điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm nên có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm ký kết và đăng ký giao dịch bảo đảm.

Về ý kiến của bị đơn không đồng ý xử lý tài sản bảo đảm đối với khoản vay thẻ tín dụng

Tại Điều 3 của Hợp đồng thế chấp, các bên thể hiện “*Tài sản thế chấp đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai, bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt ... và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác được bên bảo đảm đối với bên Ngân hàng phát sinh từ các văn kiện tín dụng (bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ, đề nghị phát hành bảo lãnh, đề nghị phát hành L, đề nghị chiết khấu và các văn bản liên quan nếu có của các văn kiện tín dụng này) được xác lập, ký kết giữa bên được bảo đảm với bên Ngân hàng và bên liên quan khác (nếu có) trước, trong và sau ngày ký kết Hợp đồng này*”

Vì vậy, tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô mang tên Bùi Thanh H cùng đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của cả Hợp đồng tín dụng cũng như khoản vay thẻ tín dụng của ông Bùi Thanh H tại V1.

Do đó, trong trường hợp ông Bùi Thanh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1 và Công ty M1 thì Jupiter và/hoặc V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Bùi Thanh H phải chịu án Dân sự sơ thẩm là 56.159.000 đồng (*năm mươi sáu triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng*), V2 được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Điều 26, 35, 39, 95; Điều 146; Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty cổ phần M1 đối với ông Bùi Thanh H.

1.1. Buộc ông Bùi Thanh H phải trả Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số LN2109294390326 ngày 11/10/2021, Hợp đồng tín dụng số LN2112214938732 ngày 27/12/2021, Hợp đồng tín dụng số LN2112234957308 ngày 27/12/2021, Hợp đồng thế tín dụng số 324-P-5176771 ngày 02/12/2021, số tiền còn nợ tính đến hết ngày 30/9/2025 là: 1.471.967.801 đồng trong đó:

Trả Công ty cổ phần M1 (90%): nợ gốc hợp đồng tín dụng: 722.837.513 đồng, nợ lãi hợp đồng tín dụng: 418.702.424 đồng, nợ thế tín dụng: 203.590.093 đồng.

Trả V1 (10%): nợ gốc hợp đồng tín dụng: 80.315.279 đồng, nợ lãi hợp đồng tín dụng: 46.522.492 đồng.

1.2. Kể từ ngày 01/10/2025, ông Bùi Thanh H còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền còn nợ, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LN2109294390326 ngày 11/10/2021, Hợp đồng tín dụng số LN2112214938732 ngày 27/12/2021, Hợp đồng tín dụng số LN2112234957308 ngày 27/12/2021, Hợp đồng thế tín dụng số 324-P-5176771 ngày 02/12/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V.

1.3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Bùi Thanh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1 và Công ty M1 thì Jupiter và/hoặc V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài

sản bảo đảm để thu hồi nợ, cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT, số khung RN2MJEP6ZMM006488, số máy 581812910UF205G02; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát số 30H-18785 do Phòng cảnh sát giao thông thành phố H cấp ngày 11/10/2021 cho ông Bùi Thanh H. Tất cả phụ tùng, thiết bị vật phụ lắp thêm thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm phải được thanh toán cho Công ty M1 và V1 theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

4. Về án phí:

4.1. Buộc ông Bùi Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 56.159.000 đồng (*năm mươi sáu triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng*)

4.2. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng M1 số tiền đã nộp tạm ứng án phí là **23.342.000** (*Hai mươi ba triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai số 0058907 ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- VKSND, THA huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- VKSND, THA huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Sơn